

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM HÀ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 23 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Đình Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Chu Vinh Quang và ông Phạm Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Trung Hiếu là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Dương Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Hà, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với:

- Bị cáo: Vũ Văn L, sinh ngày 01/01/1986, tại Đ, Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C và bà Phùng Thị N; vợ, con: chưa; tiền án: ngày 10/7/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 năm tù, về tội “Cướp tài sản”. Đến ngày 17/01/2018 chấp hành xong án phạt tù, nhưng chưa chấp hành xong phần dân sự của bản án. Ngày 22/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Đam Hà, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 13/6/2024 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; tiền sự: không; nhân thân: ngày 09/3/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù, về tội “Buôn lậu”. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ ngày 27/11/2024, tạm giam ngày 06/12/2024, hiện tạm giam tại khu vực giam giữ miền Đ. Có mặt.

- Bị hại: bà Ninh Thị T, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Đào Xuân C1, sinh năm 1987; ông Nguyễn Công V, sinh năm: 1976; đều cùng nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh (đều vắng mặt).

- Người làm chứng: bà Hoàng Thị L1, chị Trần Thị L2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: trưa ngày 21/11/2024, Vũ Văn L nảy sinh ý định đi quanh khu vực thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, L đi đến nhà bà Ninh Thị T (sinh năm 1976, trú tại thôn Đ, xã Q) thấy không có ai ở nhà, cửa sổ phòng ngủ phía sau bên trái nhà mở, L đi lại gần nhìn vào trong phòng ngủ thấy có 02 chiếc túi xách (01 chiếc túi vải thổ cẩm có dây đeo màu đen; 01 chiếc túi da màu đỏ nâu, có dây đeo cùng màu) được treo trên móc treo quần áo cách cửa sổ 2,4m. Lập liền đi ra khu vực sân trước nhà bà T lấy 01 đoạn cây tre dài 3,12m (đường kính một đầu 2,5cm, một đầu 4,0cm) rồi quay lại cửa sổ dùng đoạn cây tre khều lấy được 02 chiếc túi xách rồi đem 02 chiếc túi xách ra nương nước cách nhà bà T khoảng 200m lục tìm tài sản, L thấy bên trong túi xách bằng da trơn màu đỏ nâu không có đồ vật tài sản gì, nên đã vứt xuống nương nước, còn trong chiếc túi xách bằng vải thổ cẩm có 4.200.000 đồng (đều là tiền 200.000 đồng) và 02 chiếc bông tai bằng vàng dạng hình tròn trơn, đường kính khoảng 1,5 đến 2,0cm được bọc trong giấy vệ sinh màu trắng. Lập lấy toàn bộ số tiền và 02 chiếc bông tai rồi vứt lại chiếc túi xách gần bờ nương. Sau khi trộm cắp được tài sản, L đi đến một quán bán hàng tạp hóa gần đó (không nhớ quán nào) đổi số tiền trộm cắp được sang tiền mệnh giá 500.000 đồng, rồi đi đến nhà anh Nguyễn Công V (sinh năm 1971, trú tại thôn H, xã Q, huyện Đ) trả nợ cho anh V 1.000.000 đồng để lấy lại chiếc điện thoại Oppo A3x màu xanh của L đã đưa cho anh V cầm trước đó. Sau đó, L đón xe khách đến tiệm V1 của bà Phan Thị A (sinh năm 1957, trú tại số: 416, phố L, phường C, thành phố C) bán 02 chiếc bông tai cho chị Bùi Diệu H (con gái của bà A) với giá 7.166.000 đồng. Lập đón xe khách đi đến khu vực phường C, thành phố C, trên đường đi Lập đưa số tiền 2.000.000 đồng cho người lái xe khách (không rõ nhân thân, lai lịch và biển số xe) nhờ người này chuyển khoản đến số tài khoản 0332248618 ngân hàng V2 của anh Đào Xuân C1 (sinh năm 1987, trú tại thôn H, xã Q, huyện Đ) để trả nợ cho anh C1 số tiền L đã vay trước đó. Khi xe đi đến khu vực vòng xuyên phường C, thành phố C, L xuống xe đi vào quán bán xổ số của một người phụ nữ ở vỉa hè (không biết tên tuổi, địa chỉ) mua 200 điểm lô số 95 hết tổng số tiền là 4.600.000 đồng (nhưng không trúng thưởng). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L đón xe khách đi về nhà anh Dín Dấu C2 (sinh năm 1975, trú tại thôn H, xã Q, huyện Đ) ngồi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh bài “phỏm” cùng với anh C2, Đào Xuân C1 và Dín A ở cùng thôn đến sáng ngày hôm sau thì L đi về nhà ngủ. Số tiền trộm cắp còn lại L đã ăn tiêu hết. Đến 23 giờ ngày 27/11/2024, L đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 01/KL- HĐĐGTS ngày 07/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 02 bông tai vàng, loại vàng 9999, khối lượng 01 chỉ, dạng hình tròn trơn, đường kính khoảng 1,5 đến 2,0cm có giá tại thời điểm bị trộm cắp là 8.150.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Vũ Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tại bản Cáo trạng số: 238/CT-VKSĐH ngày 03/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Vũ Văn L từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/11/2024.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Vũ Văn L phải lại cho bà Ninh Thị T số tiền là 12.350.000 đồng, được trừ đi số tiền 3.000.000 đồng (do ông V, anh C1 nộp lại), số tiền L còn phải trả là 9.350.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc áo màu xanh dương nhạt, 01 (một) chiếc quần đùi màu đen. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3x màu xanh. Trả cho bị hại bà Ninh Thị T số tiền 3.000.000 đồng (số tiền trên hiện được quản lý bảo quản tại Phòng G Kho bạc Nhà nước khu vực III).

Bị hại bà Ninh Thị T có quan điểm trình bày: số tài sản bị cáo trộm cắp của bà gồm tiền Việt Nam đồng 4.200.000 đồng, nữ trang 02 bông tai vàng, loại vàng 9999, khối lượng 01 chỉ. Toàn bộ số tài sản nói trên chưa thu hồi được để trả cho bà, vì vậy bà đề nghị bị cáo phải trả cho bà số tiền 4.200.000 đồng và bồi thường giá trị 02 bông tai vàng, loại vàng 9999, khối lượng 01 chỉ theo Kết luận của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Đào Xuân C1, ông Nguyễn Công V vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đều có ý kiến: số tiền 2.000.000 đồng bị cáo trả cho anh C1 và 1.000.000 đồng bị cáo trả cho ông V, đây là tiền mà bị cáo đã vay của anh C1 và ông V. Anh C1, ông V không biết tiền bị cáo trả là do trộm cắp mà có. Anh C1, ông V đã tự nguyện giao nộp số tiền trên cho cơ quan có thẩm quyền để trả lại cho bị hại. Về số tiền bị cáo đã vay, anh C1, ông V đều không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nếu có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn L thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố là đúng. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn L khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: khoảng 12 giờ 50 phút ngày 21/11/2024, tại gia đình bà Ninh Thị T ở thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh, lợi dụng sự sơ hở, Vũ Văn L đã có hành vi lén lút trộm cắp 02 chiếc bông tai bằng vàng dạng hình tròn tròn, loại vàng 9999, khối lượng 01 chỉ, có trị giá 8.150.000 đồng và số tiền 4.200.000 đồng của bà Ninh Thị T. Tổng số tài sản L đã trộm cắp có trị giá 12.350.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: ngày 22/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh xử phạt bị cáo 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án này, bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”. Ngày 13/6/2024 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo đã bị xét xử hai lần về hành vi liên quan loại tội này, vừa chấp hành xong hình phạt nay lại tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Nên cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm và dành cho bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, ngăn chặn và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi bị phát hiện bị cáo đã

đầu thú, tự nguyện ra trình diện khai báo với cơ quan Công an về hành vi “Trộm cắp tài sản” của mình. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết ấn định mức hình phạt trong khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 4.200.000 đồng và bồi thường 02 chiếc bông tai bằng vàng 9999, khối lượng 01 chỉ, có trị giá theo Kết luận của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự là 8.150.000 đồng, tổng tài sản yêu cầu bồi thường trị giá 12.350.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi được số tiền 3.000.000 đồng để trả cho bị hại. Do vậy, tổng số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường cho bị hại bà Ninh Thị T là 9.350.000 đồng.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3x màu xanh. Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, bị cáo không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) chiếc áo màu xanh dương nhạt túi áo có chữ “HLD” và 01 (một) chiếc quần đùi màu đen có in chữ “ADIDAS” là trang phục bị cáo mặc đi trộm cắp tài sản, đã cũ, không còn giá trị, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.000.000 đồng của ông Nguyễn Công V và 2.000.000 đồng của anh Đào Xuân C1 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Đây là tiền tiền bị cáo trộm cắp đã thu hồi được, cần trả lại cho bị hại bà Ninh Thị T.

[11] Liên quan trong vụ án ông Nguyễn Công V và anh Đào Xuân C1 không biết số tiền L trả nợ là tiền do trộm cắp mà có, nên không đề cập xử lý. Đối với việc Vũ Văn L khai bán 02 chiếc bông tai vàng cho chị Bùi Diệu H tại tiệm V1, nhưng không nói nguồn gốc do trộm cắp mà có, mặt khác chị H cũng không nhớ có được mua vàng của Lập hay không, nên không có căn cứ xử lý. Đối với người phụ nữ theo lời khai của L bán số lô cho L, nhưng L không nhớ vị trí cụ thể của quán bán, không biết người bán là ai, nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra còn xác định được vào tối ngày 21/11/2024, Vũ Văn L, Đào Xuân C1, Dín D, Dín A có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “đánh phỏm” tại nhà của Dín D, nhưng không xác định được số tiền hoặc vật chất dùng để đánh bạc, nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[12] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm

theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 36 (ba mươi sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/11/2024.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 164, Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Vũ Văn L phải bồi thường cho bị hại bà Ninh Thị T số tiền 9.350.000 đồng (chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc áo màu xanh dương nhạt, đã cũ, có khóa kéo, bên trái phía trên túi áo ngực có thêu chữ “HLD”; 01 (một) chiếc quần đùi màu đen, đã cũ, bên trái phía trước ống quần có in logo ADIDAS.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3x màu xanh, số imei 1: 863929077006373, số imei 2: 863929077006365, bên trong gắn 02 sim đã qua sử dụng (không kiểm tra chi tiết phần máy bên trong).

(Tình trạng số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/3/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh).

- Trả lại cho bị hại bà Ninh Thị T số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), số tiền trên hiện được quản lý bảo quản tại Phòng G Kho bạc Nhà nước khu vực III.

(Tình trạng số vật chứng trên được niêm phong tại: 01 (một) phong bì thư bên ngoài có ghi “số tiền do ông Nguyễn Công V giao nộp ngày 28/11/2024, liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 21/11/2024 tại xã Q, huyện Đ” theo biên bản

niêm phong ngày 28/11/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, bên trong có số tiền 1.000.000 đồng; 01 (một) phong bì thư bên ngoài có ghi “số tiền do ông Đào Xuân C1 giao nộp ngày 28/11/2024” theo biên bản niêm ngày 28/11/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, bên trong có số tiền 2.000.000 đồng. Theo Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản ngày 03/12/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh và Kho bạc Nhà nước Đ nay là Phòng G Kho bạc Nhà nước khu vực III).

4. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Vũ Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 467.500 đồng (bốn trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT, THAHS Công an tỉnh QN;
- Viện kiểm sát, Chi cục THADS cùng cấp;
- Nhà tạm giữ khu vực giam giữ miền Đông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh QN;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đình Khoa